

Bản án số: 281/2020/HSPT

Ngày: 10/6/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Viết Hùng

Các Thẩm phán: 1. Ông Vũ Tất Trình

2. Ông Đặng Hồng Sơn

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thăng – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:* Ông Nguyễn Thanh Thuận – Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 121/HSPT ngày 27/02/2020 đối với bị cáo Võ Thị S và Nguyễn Thị Sơn L do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2020/HSST ngày 14/01/2020 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Võ Thị S; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1972 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 52/6 tổ 8, khu phố 2, phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Võ Văn C và bà Hồ Thị Q; Hoàn cảnh gia đình: Có chồng là ông Hồ Văn N (chết) và 03 con (con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 1999); Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 24/6/2003, Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án theo Bản án số: 61/HSST.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

2. Nguyễn Thị Sơn L; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1973 tại tỉnh Long An; Thường trú: 20/2 Khóm 3, phường E, thị xã Z, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở: 31/2 Tổ 8, khu phố 2, phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề

nghiep: Buôn bán; Con ông Võ Văn S (chết) và bà Nguyễn Thị P (chết); Hoàn cảnh gia đình: Có chồng là ông Nguyễn Tấn H và 02 con (con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2009); Tiền sự, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Ngày 08/9/2004, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số: 129/HSST.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

- *Người bào chữa:*

Ông Đỗ Hải Bình là luật sư Văn phòng luật sư Quốc Anh thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Võ Thị S - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Nguyễn Thanh D thuê kinh doanh quán cà phê “Phúc Khang” tại địa chỉ: Nhà không số, tổ 24, khu phố 3A, phường X, Quận Y và đồng thời đã đề cho các con bạc tham gia đánh bạc được thua bằng tiền, dưới hình thức đánh bài “Ngầu hàm” và thu tiền xâu.

Vào khoảng 13 giờ, ngày 12/02/2019, tại quán cà phê nêu trên, có khoảng 15-20 người đang uống cà phê thì rủ nhau chơi đánh bài “Ngầu hàm” được thua bằng tiền và nhiều người đồng ý. Sau đó, các con bạc tự sắp xếp bàn, ghế hình thành 01 chiếu bạc tại quán cà phê. D đã bán bộ bài tây loại 52 lá cho các con bạc chơi. Khi chơi do Nguyễn Thị Minh A làm cái, chia mỗi tụ 5 lá bài, sau đó cộng điểm 3 công bài bất kỳ sao cho đạt 10, 20, 30 và tiếp tục cộng điểm 2 công bài còn lại, tính tiền thắng thua. Người làm cái sẽ kiểm tra từng tụ bài, nếu ai có điểm lớn hơn so với cái thì sẽ thắng. Mỗi ván quy định đặt cược từ 50.000 đến 200.000 đồng, sau mỗi ván bài nếu A thắng thì sẽ đưa huê hồng (tiền xâu) cho D số tiền từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng, tùy theo ván bài thắng nhiều hay ít. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Công an phường Tân Thới Hiệp, Quận 12 kiểm tra bắt quả tang hành vi đánh bạc được thua bằng tiền, lập hồ sơ xử lý đối với: Trần Nguyễn Thanh D, Nguyễn Thị Minh A, Nguyễn Thị N M, Trần Văn N, Nguyễn Thị Ngọc C, Nguyễn Thị Ngọc T, Võ Thị S, Trần Văn K, Nguyễn Thị Sơn L và Nguyễn Thị Ngọc B, số đối tượng còn lại (chưa xác định) chạy thoát và thu giữ tại chiếu bạc tổng số tiền 6.685.000 đồng cùng tang vật.

Qua điều tra xác định tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc của các con bạc là 7.301.000 đồng, tuy nhiên do lúc bỏ chạy, L đã đánh rơi 616.000 đồng không thu hồi được nên lập biên bản thu giữ tang vật số tiền sử

dụng vào mục đích đánh bạc của các con bạc là 6.685.000 đồng, cụ thể như sau:

Trần Nguyễn Thanh D, đã sử dụng quán cà phê “Phúc Khang” do mình quản lý, sử dụng bàn, ghế tại quán và bán bộ bài tây 52 lá để cho các con bạc đánh bạc hình thức “Ngầu hăm” được thua trực tiếp bằng tiền, thu được tiền xâu 160.000 đồng và bị tạm giữ khi lập biên bản bắt quả tang cùng tang vật.

Nguyễn Thị Minh A, mang theo 3.000.000 đồng sử dụng đánh bạc, làm cái được khoảng 20-24 ván bài, thua số tiền 1.300.000 đồng, có đưa cho D tiền xâu mỗi ván thắng được từ 10.000 đến 20.000 đồng, không nhớ chính xác tổng số tiền xâu đã đưa cho D là bao nhiêu. Còn lại 1.700.000 đồng đã bị tạm giữ khi lập biên bản bắt quả tang cùng tang vật.

Nguyễn Thị Ngọc B, sử dụng tiền 1.780.000 đồng để đánh bạc, chơi cùng tụ với Nguyễn Thị Sơn L, mỗi người khi chơi đặt 100.000 đồng/ván và thắng được 516.000 đồng thì bị bắt quả tang, bị tạm giữ 2.296.000 đồng cùng tang vật.

Nguyễn Thị Sơn L, sử dụng 900.000 đồng để đánh bạc, chơi cùng tụ với Nguyễn Thị Ngọc B, mỗi người khi chơi đặt 100.000 đồng/ván và thắng được 516.000 đồng thì bị bắt quả tang, khi bỏ chạy đánh rơi mất 616.000 đồng và không tìm thấy, bị tạm giữ 800.000 đồng cùng tang vật.

Trần Văn N, sử dụng 700.000 đồng để đánh bạc, chơi thua hết 300.000 đồng thì bị bắt quả tang, bị tạm giữ 400.000 đồng cùng tang vật.

Võ Thị S, sử dụng 304.000 đồng để đánh bạc, đặt cược ván đầu 200.000 đồng chưa thắng thua thì bị bắt quả tang, tạm giữ số tiền 304.000 đồng cùng tang vật.

Nguyễn Thị Ngọc C, sử dụng 280.000 đồng để đánh bạc, đặt cược ván đầu 200.000 đồng chưa thắng thua thì bị bắt quả tang, tạm giữ số tiền 280.000 đồng cùng tang vật.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2020/HSST ngày 14/01/2020 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh:

Tuyên bố các bị cáo Võ Thị S và Nguyễn Thị Sơn L phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Thị S 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Sơn L 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên phạt các bị cáo Nguyễn Thị Minh A, Nguyễn Thị Ngọc B, Trần Văn N và Nguyễn Thị Ngọc C về tội “Đánh bạc”. Đồng thời còn giải quyết về vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17/01/2020, các bị cáo Võ Thị S, Nguyễn Thị Sơn L cùng có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt hành vi phạm tội, hậu quả tội phạm mà các bị cáo Võ Thị S và Nguyễn Thị Sơn L thực hiện đã nhận định:

Theo Bản án số: 61/HSST, ngày 24/6/2003 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh thì số tiền phải chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo Võ Thị S là 2.242.500 đồng, dưới mức khởi điểm 5.000.000 đồng theo quy định về tội “Tổ chức đánh bạc” tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Theo điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì bị cáo S đương nhiên được xóa án tích. Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo Sáu tái phạm và áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự là không phù hợp với quy định của pháp luật. Đồng thời Bản án số: 61/HSST, ngày 24/6/2003 còn tuyên tịch thu số tiền 2.242.500 đồng của bị cáo S để sung ngân sách Nhà nước nhưng ngày 07/01/2020, Chi cục thi hành án dân sự Quận 12 tiếp tục thu bị cáo S số tiền 2.242.500 đồng là không đúng với quy định của pháp luật.

Theo Bản án số: 129/HSST ngày 08/9/2004 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Nguyễn Thị Sơn L thì bị cáo L chưa chấp hành xong bản án nên chưa được xóa án tích. Vì vậy, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Bản án số: 129/HSST ngày 08/9/2004 còn tuyên trả lại cho bị cáo L số tiền 577.000 đồng nhưng ngày 05/12/2019, Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp thu của bị cáo số tiền 577.000 đồng là không đúng với quy định của pháp luật.

Do bị cáo Nguyễn Thị Sơn L phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên kháng cáo của bị cáo L xin được hưởng án treo là không có căn cứ. Mức án 09 (chín) tháng tù mà bản án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo là phù hợp. Đối với bị cáo Võ Thị S có nhân thân xấu nên không được hưởng án treo. Tuy nhiên, mức hình phạt 01 năm tù mà tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo S là có phần nghiêm khắc, vì vậy đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo S, xử phạt bị cáo S từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử nhận định và kiến nghị những sai sót của bản án sơ thẩm, của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp và Chi cục thi hành án dân sự Quận 12 để rút kinh nghiệm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Võ Thị S thống nhất với đại diện Viện kiểm sát về việc không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo S. Trong vụ án này bị cáo S đánh bạc 200.000 đồng thì bị xử phạt tù, còn các đối tượng khác cũng tham gia đánh bạc thì không bị xử lý trách nhiệm hình sự, người tổ chức cầm cái thì chỉ bị xử phạt cải tạo không giam giữ, như vậy là không công bằng cho bị cáo S. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Việc luật sư cho rằng có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm thì người làm cái không xác định được những người này có chơi cùng hay không nên không có căn cứ buộc tội mà chỉ cần kiến nghị trong bản án. Về mức án của bị cáo Nguyễn Thị Minh A là người chủ mưu, cầm cái, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã cân nhắc, xem xét. Ngoài ra, cấp sơ thẩm nhận định bị cáo Sáu có tiền án nên không cho bị cáo được hưởng án treo, cấp sơ thẩm sai nên Viện kiểm sát Thành phố Hồ Chí Minh mới đề nghị giảm hình phạt và không áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm cho bị cáo S. Tuy nhiên, bị cáo S có nhân thân xấu và không thuộc trường hợp phạm tội lần đầu nên không áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, còn việc áp dụng hình phạt khác thì do Hội đồng xét xử quyết định.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Võ Thị S và Nguyễn Thị Sơn L khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 12, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân Quận 12, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện Quận 12, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, các bị cáo Võ Thị S và Nguyễn Thị Sơn L thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, phù hợp với bản tự khai, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 13 giờ, ngày 12/02/2019, tại quán cà phê “Phúc Khang”, địa chỉ: Nhà không số, tổ 24, khu phố 3A, phường X, Quận Y, bị cáo Võ Thị S và Nguyễn Thị Sơn L cùng các đối tượng khác có hành vi đánh bài “Ngầu hàm” được thua bằng tiền. Tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.685.000 đồng. Đối chiếu với quy định của pháp luật nên có căn cứ để xác định bị cáo Sáu và bị cáo L đã phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tòa án cấp sơ thẩm đã kết tội các bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu là có căn cứ.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Võ Thị S và Nguyễn Thị Sơn L kháng cáo xin được hưởng án treo. Kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ.

Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo Võ Thị S có 01 tiền án là không đúng với quy định của pháp luật, vì ngày 24/6/2003 Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tổ chức đánh bạc” theo Bản án số 61/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong thời hạn án treo và thời hạn thử thách. Bị cáo chưa chấp hành xong bản án về các khoản: 50.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng sung công quỹ Nhà nước theo quyết định thi hành án. Bản án này xác định bị cáo tổ chức cho 12 người đánh bạc, với tổng số tiền đánh bạc là 2.242.500 đồng, dưới mức khởi điểm 5.000.000 đồng theo quy định về tội “Tổ chức đánh bạc” tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Theo Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc Hội thì trường hợp này không xem là bị cáo S có tiền án. Việc cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là không đúng với quy định của pháp luật. Tuy nhiên xét về mức hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng mức án mà Tòa cấp sơ thẩm đã áp dụng là phù hợp. Nên cần giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo S.

Việc Tòa án cấp sơ thẩm không xác định bị cáo Nguyễn Thị Sơn L phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là không đúng với quy định của pháp luật. Bởi vì, bị cáo L chưa chấp hành xong toàn bộ Bản án số: 129/HSST ngày 08/9/2004 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh trước khi phạm tội. Tuy nhiên, do không có kháng cáo, kháng nghị theo hướng tăng nặng hình phạt đối với bị cáo L, hơn nữa, mức hình phạt của Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp và không làm xấu đi tình trạng của bị cáo nên Hội đồng xét xử giữ nguyên mức hình phạt và điều khoản áp dụng đối với bị cáo L. Đồng thời, Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh

nghiệm trong việc xác định tiền án đối với bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo L không xuất trình thêm tình tiết nào mới để Hội đồng xét xử có căn cứ cho bị cáo được hưởng án treo. Vì vậy, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo L là phù hợp.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Thị S; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Sơn L; sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo S.

Bị cáo Võ Thị S và bị cáo Nguyễn Thị Sơn L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Quận 12 và Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 tiếp tục điều tra làm rõ hành vi “Đánh bạc” của đối tượng Nguyễn Thị Ngọc M. Nếu đủ căn cứ thì xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Võ Thị S và bị cáo Nguyễn Thị Sơn L.

Sửa bản án sơ thẩm số: 13/2020/HSST ngày 14/01/2020 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Thị S 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Sơn L 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành.

Bị cáo Võ Thị S và bị cáo Nguyễn Thị Sơn L phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Quận 12 và Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 tiếp tục điều tra làm rõ hành vi “Đánh bạc” của đối tượng Nguyễn Thị Ngọc M. Nếu đủ căn cứ thì xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Quận 12; (1)
- THA-DS Quận 12; (1)
- TAND Quận 12; (3)
- Công an Quận 12; (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (2)
- Bị cáo; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- Người bào chữa; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu, hình sự, hồ sơ. (25) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Viết Hùng